

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25-5-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Kim T, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông - có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sin, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông ngày 10/11/2005, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau. Hiện tại chị P và anh T đã sống ly thân với nhau. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T có 04 con chung là Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/8/1998; Hoàng Thị Kim T2, sinh ngày 22/7/2000; Hoàng Thị Kim T3, sinh ngày 08/01/2004; Hoàng Thị Kim T4, sinh ngày 14/7/2006.

Nguyện vọng của chị Lê Thị P sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thị Kim T4 đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Đối với các con chung Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/8/1998; Hoàng Thị Kim T2, sinh ngày 22/7/2000; Hoàng Thị Kim T3, sinh ngày 08/01/2004 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P không yêu cầu anh Hoàng Kim T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Chị Lê Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Hoàng Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Kim T và chị Lê Thị P đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sin, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ngày 10/11/2005, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị P yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn thì anh T không đồng ý.

- Về con chung: Anh Hoàng Kim T và chị Lê Thị P có 04 con chung là Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/8/1998; Hoàng Thị Kim T2, sinh ngày 22/7/2000; Hoàng Thị Kim T3, sinh ngày 08/01/2004; Hoàng Thị Kim T4, sinh ngày 14/7/2006.

Nguyện vọng của chị Lê Thị P nếu phải ly hôn thì được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thị Kim T4 đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi thì anh T đồng ý.

Đối với các con chung Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/8/1998; Hoàng Thị Kim T2, sinh ngày 22/7/2000; Hoàng Thị Kim T3, sinh ngày 08/01/2004 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P không yêu cầu anh Hoàng Kim T phải cấp dưỡng nuôi con chung thì anh T đồng ý.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Chị Lê Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật thì anh T đồng ý.

Tại phiên tòa, Toà án đã triệu tập họp lệ chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T tham gia phiên tòa nhưng chị P và anh T vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Chị P và anh T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đắc R'Lấp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Hoàng Kim T.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Kim T4, sinh ngày 14/7/2006 cho chị Lê Thị P được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Hoàng Kim T. Anh T có nơi cư trú tại thôn 7, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị P và bị đơn anh Hoàng Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Sin, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông ngày 10/11/2005, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống dẫn đến không thông cảm cho nhau. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T cư trú, thì chính quyền địa phương cho biết

cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh T luôn xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm, chị P và anh T đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

[4] Về con chung: Nguyên vọng của chị Lê Thị P sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thị Kim T4 đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi, phía anh T đồng ý nên cần giao cháu T4 cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp .

Đối với các con chung Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/8/1998; Hoàng Thị Kim T2, sinh ngày 22/7/2000; Hoàng Thị Kim T3, sinh ngày 08/01/2004 đã trên 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không nợ ai và không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57,58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị P đối với bị đơn anh Hoàng Kim T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Hoàng Kim T.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Kim T4, sinh ngày 14/7/2006 cho chị Lê Thị P4 được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hoàng Thị Kim T4 đến đủ tuổi trưởng thành là 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T tự thoả thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Kim T không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

6. Về án phí: Chị Lê Thị P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0005258 ngày 23 tháng 3 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Đắk Sin, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông (đăng ký kết hôn số 44 ngày 10/11/2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy